

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2019

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ KIM ANH
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100103986, đăng ký lần đầu ngày 19/11/1999; lần 6 ngày 18/07/2018.
- Vốn điều lệ: 10.499.800.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: -6.623.418.295 đồng
- Địa chỉ: Km số 2, Quốc lộ 2, Phù Lỗ, Sân bay quốc tế Nội Bài, Xã Mai Đình, Huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội, Việt Nam
- Số điện thoại: 02438843222
- Số fax: 03438840724
- Website: Kimanhtea.com
- Mã cổ phiếu (nếu có):

Công ty cổ phần chè Kim Anh là doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Tổng Công ty chè Việt Nam được cổ phần hóa năm 1999 với vốn điều lệ là 10.499.800.000 đồng với mệnh giá 100.000 đồng/cổ phần

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất, chế biến và kinh doanh các loại chè.
- Địa bàn kinh doanh: Hà Nội và các tỉnh

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Theo điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần
- Cơ cấu bộ máy quản lý: Đại hội đồng cổ đông, Hội Đồng quản trị (3 thành viên), Ban giám đốc (2 thành viên); Ban Kiểm soát (3 thành viên), Các phòng ban, Nhà máy thành viên, Phân xưởng sản xuất, tổ sản xuất.
- Các công ty con, công ty liên kết: Nhà máy chè Định hóa là đơn vị trực thuộc công ty cổ phần chè Kim Anh.

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Tăng doanh thu đạt 30 tỷ năm 2020

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Phát triển các sản phẩm chè túi lọc cao cấp, các dịch vụ sản xuất, gia công chế biến chè.
- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty: Phần đầu đạt tiêu chuẩn sản xuất đạt GMP về thực hành sản xuất tốt.
- 5. Các rủi ro: Đại dịch, chiến tranh, thời tiết khắc nghiệt ảnh hưởng đến sản lượng sản xuất, doanh thu của Công ty

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:
- + Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 22.981.760.370 đồng
- + Lợi nhuận trước thuế: 398.654.927 đồng
- + Thuế TNDN hiện hành: 79.730.985 đồng.
- + Lợi nhuận sau thuế: 318.923.942 đồng.
- Thị trường chủ yếu: Chè chủ yếu được tiêu thụ trong nước lớn nhất tại Hà nội; Sản phẩm xuất khẩu chiếm tỷ lệ thấp chủ yếu tại thị trường Pháp và Trung đông.
- Nguồn cung cấp nguyên liệu chủ yếu: Nguyên liệu nhập từ các vùng chè núi cao của Việt nam như: Hà giang, Lai Châu, Sơn La, Thái Nguyên
- Tình hình thực hiện so với kế hoạch: Các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận so với kế hoạch đều giảm (đạt 80%).

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:
- + Hội đồng quản trị gồm:
 1. Phan Thanh Hồng - Chủ tịch HĐQT
 2. Nguyễn Văn Ngoan – Thành viên
 3. Nguyễn Quang Huy – Thành viên
- + Ban giám đốc, kế toán trưởng gồm:
 1. Phan Thanh Hồng – Giám đốc
 2. Nguyễn Văn Ngoan – Kế toán trưởng
- + Ban Kiểm Soát gồm:
 1. Lưu Thị Quyết – Trưởng ban
 2. Nguyễn Quố Khánh – Thành viên
 3. Vũ Thị Mai Hương – Thành viên
- Những thay đổi trong ban điều hành: *Không có*

- Số lượng cán bộ, nhân viên.: 32 lao động

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Không có

b) Các công ty con, công ty liên kết: Nhà máy chè Định Hóa hiện không thực hiện việc sản xuất do đầu tư trên vùng nguyên liệu chè đặc sản không mua được nguyên liệu sản xuất.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	23.857.753.908	20.017.288.519	-16,1
Doanh thu thuần	54.560.450.270	22.812.519.230	-58,2
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	67.494.156	-299.801.393	
Lợi nhuận khác	475.418.847	698.456.320	46,9
Lợi nhuận trước thuế	542.913.003	398.654.927	-26,6
Lợi nhuận sau thuế	434.330.403	218.923.942	-49,6

- Các chỉ tiêu khác: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất)

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	0,65	0,59	
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh:	0,39	0,20	
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>			
Nợ ngắn hạn			
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	1,29	1,33	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	-4,43	-4,02	

3. <i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i> + Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân Doanh thu thuần/Tổng tài sản	7,76 2,30	2,58 1,15	
4. <i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i> + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,008 0,04 0,018 0,0012	0.0139 0,03 0,016 -0,013	

5. *Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu*

a) *Cổ phần:*

- Tổng số cổ phần: 104.998 cổ phần
- Mệnh giá: 100.000 đồng/ cổ phần
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 104.998 cổ phần
- Chứng khoán giao dịch với nước ngoài: Không có

b) *Cơ cấu cổ đông:* Theo danh sách cổ đông gửi kèm theo báo cáo tài chính.

c) *Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:* Ổn định, không tăng mới

d) *Giao dịch cổ phiếu quỹ:* Không có

e) *Các chứng khoán khác:* Không có

6. *Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty*

6.1. *Quản lý nguồn nguyên vật liệu:*

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: 100 tấn

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có

6.2. *Tiêu thụ năng lượng:*

120.000 KW/năm

6.3. *Tiêu thụ nước:* Không sử dụng nước cho hoạt động kinh doanh

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: *Không có*

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: *Không có*

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động: *32 lao động, lương bình quân 6.500.000đồng/người/tháng*

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: *Hoạt động theo luật lao động*

c) Hoạt động đào tạo người lao động: *Theo nhu cầu thực tế*

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Hỗ trợ các tổ chức xã hội, đoàn thể tại địa phương nhân ngày kỷ niệm, ngày lễ, các chương trình do đại phương phát động.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKN.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty gặp nhiều khó khăn và không đạt được mục tiêu đề ra nguyên nhân do yếu tố khách quan của thị trường đem lại như: Nhu cầu sử dụng đồ uống về trà suy giảm, nhiều đối thủ cạnh tranh có tiềm lực tài chính mạnh; Tài chính của công ty gặp nhiều khó khăn do hệ quả từ quá khứ để lại (đầu tư sai, liên tục thua lỗ).

- Những tiến bộ công ty đã đạt được: Mặc dù khó khăn nhưng công ty vẫn cố gắng duy trì hoạt động và khắc phục dần những khó khăn do quá khứ để lại, từng bước ổn định sản xuất và có lợi nhuận; đảm bảo việc làm và duy trì ổn định thu nhập của người lao động.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Tài sản phần lớn là cũ, năng suất thấp, hiệu quả thấp và cần đầu tư nhiều hơn

b) Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ: Không có nhiều biến động.

- Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay: Các khoản nợ xấu và khả năng thanh toán thấp do chính sách đầu tư từ khi cổ phần, Khoản nợ ODA không có khả năng thanh toán và đang chờ được xử lý từ phía nhà nước.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Tinh giám bộ máy quản lý gọn nhẹ hiệu quả hơn, nâng cao năng lực quản lý sản xuất, đẩy mạnh phát triển thị trường, tăng doanh thu, lợi nhuận.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Đầu tư dây chuyền đóng gói trà túi lọc mới hiện đại và hệ thống đóng gói đạt tiêu chuẩn GMP.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Đồng ý với kết quả kiểm toán

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

- Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường : An toàn, phù hợp
- Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Hoạt động theo đúng luật lao động.
- Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội: Hoạt động ổn định và có chiều hướng phát triển tốt.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty: Hoạt động đạt yêu cầu đề ra của Đại hội cổ đông và HĐQT

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị: Ổn định từng bước phát triển theo điều kiện về năng lực tài chính, con người và máy móc thiết bị.

V. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán: Ghi nhận trong báo cáo kiểm toán kèm theo

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Chủ tịch hội đồng quản trị



PHAN THANH HỒNG